

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Bản án số: 762/2017/DS-ST
Ngày: 25/9/2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

2. Ông Phạm Văn Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Nguyễn Huy Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Tp.Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Tp.Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mên – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Tp.Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 336/2017/TLST-DS ngày 21/6/2017 về “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 323/2017/QĐXXST-DS ngày 17/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 264/2017/QĐST-DS ngày 06/9/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N; Địa chỉ: Đường M, phường P, quận Y, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K (Chủ tịch HĐQT).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Trịnh Thúy H; địa chỉ: đường L, thị trấn H, huyện H, Tp.Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 18/5/2017) – có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông Lê Phước T; trú tại: ấp T, xã Q, huyện H, Tp.Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn C; trú tại: ấp T, xã Q, huyện H, Tp.Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng N, có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Trịnh Thúy H trình bày: Ngày 15/8/2016, Ngân hàng ký với ông Lê Phước T hợp đồng tín dụng số 6140-LAV-201602167 kèm số vay vốn số NI 0042044, cho ông T vay số tiền 50.000.000 đồng để sửa nhà và buôn bán, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất

10%/năm, lãi quá hạn 15%/năm, trả lãi 03 tháng một lần, trả gốc cuối kỳ. Để đảm bảo khoản tiền vay, theo cam kết đảm bảo của ông Lê Văn C, Ngân hàng giữ bản chính GCNQSDĐ số C 013556, vào sổ cấp GCN số 01538/QSDĐ do UBND huyện H cấp cho ông Lê Văn C ngày 15/4/1996, đối với thửa đất số 754, tờ bản đồ số 4, diện tích 378m², tọa lạc tại xã Q, huyện H.

Khi thực hiện hợp đồng, ông T thường xuyên vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Hợp đồng đã hết hạn ngày 15/8/2017 nhưng đến nay ông T không thanh toán. Tính đến ngày 25/9/2017, ông T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 50.817.708 đồng gồm nợ gốc là 45.833.333 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 25/9/2017 là 4.984.375 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Lê Phước T phải thanh toán ngay cho ngân hàng toàn bộ số tiền trên và phải tiếp tục trả tiền lãi theo hợp đồng cho đến khi trả xong nợ.

Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Phước T, ông Lê Văn C đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H: Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện H, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự được bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả khoản tiền đã vay; Bị đơn cư trú tại huyện H. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H.

[2] Về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ: Các đương sự đã được nghe công bố và được tiếp cận, công khai toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; không có đương sự nào bổ sung hoặc yêu cầu thu thập thêm tài liệu, chứng cứ khác hoặc yêu cầu triệu tập đương sự khác.

[3] Về tố tụng: Bị đơn ông Lê Phước T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn C đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, trong đó có Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 323/2017/QĐXXST-DS kèm Giấy triệu tập số 405/GTT ngày 17/8/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 264/2017/QĐST-DS kèm Giấy triệu tập số 417/GTT ngày 06/9/2017 nhưng vắng mặt không lý do. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc 45.833.333 đồng:

Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, hợp đồng tín dụng số 6140-LAV-201602167 kèm Số vay vốn ngày 15/8/2016, có căn cứ xác định Ngân hàng đã cho ông T vay số tiền 50.000.000 đồng, ông T đã trả số tiền 4.166.667 đồng, còn nợ số tiền 45.833.333 đồng. Hợp đồng đã hết hạn hiệu lực vào ngày 15/8/2017 nhưng ông T chưa trả nợ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Căn cứ quy định tại các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự 2015, yêu cầu này của ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về yêu cầu thanh toán tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm, số tiền 4.984.375 đồng: Theo hợp đồng tín dụng số 6140-LAV-201602167 ngày 15/8/2016, ông T phải trả tiền lãi với lãi suất 10%/năm (0,83%/tháng), lãi quá hạn là 15%/năm (1,25%/tháng). Thỏa thuận này phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Vì vậy, ông T phải trả tiền lãi tính đến ngày 25/9/2017 với số tiền là 4.984.375 đồng theo bảng kê tính lãi ngày 25/9/2017 do Ngân hàng phát hành. Do đó, yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ”*. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đồng ý hay phản đối, không cung cấp tài liệu chứng cứ nên phải tự chịu trách nhiệm và Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Từ những phân tích tại phần [6] và [7] nêu trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Lê Phước T phải trả cho Ngân hàng N tổng số tiền 50.817.708 đồng.

[7] Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành C 013556, vào sổ cấp GCN số 01538/QSDĐ do UBND huyện H cấp cho ông Lê Văn C ngày 15/4/1996: Theo giấy cam kết của ông Lê Văn C đề ngày 12/8/2016 và sự xác nhận của phía nguyên đơn, có căn cứ xác định Ngân hàng đang giữ bản chính văn bản này nên ngay sau khi ông Lê Phước T thanh toán xong các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng phải trả lại cho ông Lê Văn C.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Lê Phước T phải thanh toán cho Ngân hàng N tổng số tiền 50.817.708 đồng (bằng chữ: năm mươi triệu tám trăm mười bảy nghìn bảy trăm lẻ tám đồng), gồm nợ gốc là 45.833.333 đồng, tiền lãi tính đến ngày 25/9/2017 là 4.984.375 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Lê Phước T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Ngân hàng N phải trả lại cho ông Lê Văn C 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành C 013556, vào sổ cấp GCN số 01538/QSĐĐ do UBND huyện H cấp ngày 15/4/1996 ngay sau khi ông Lê Phước T thanh toán xong các khoản nợ nêu trên.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Phước T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 2.540.885 đồng, thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Ngân hàng N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.221.904 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0032069 ngày 21/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện H;
- THA DS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

Phạm Văn Huy

